

Sở GD & ĐT Thành Phố Đà Nẵng
Trường THPT Đỗ Đăng Tuyển
Giáo viên soạn: Trần Văn Hưng
Dạy lớp: 12/10, 12/11

Ngày soạn 24/2/2026

Tiết 48,49: BÀI 20: NUÔI THỦY SẢN THEO TIÊU CHUẨN VietGAP

I. MỤC TIÊU:

1. Về kiến thức:

- Phân tích được quy trình nuôi thủy sản theo tiêu chuẩn VietGAP.
- Đề xuất được biện pháp đảm bảo vệ sinh ao nuôi và bảo vệ môi trường trong nuôi thủy sản.

2. Về năng lực:

a. Năng lực công nghệ:

- Phân tích được quy trình nuôi thủy sản theo tiêu chuẩn VietGAP.
- Đề xuất được biện pháp đảm bảo vệ sinh ao nuôi và bảo vệ môi trường trong nuôi thủy sản.

b. Năng lực chung: Lựa chọn được nguồn tài liệu phù hợp để tìm hiểu thêm về quy trình nuôi thủy sản theo tiêu chuẩn VietGAP và những lợi ích của nuôi thủy sản theo quy trình VietGAP.

3. Về phẩm chất:

- Có ý thức tìm hiểu về quy trình nuôi thủy sản theo tiêu chuẩn VietGAP.
- Có ý thức vận dụng kiến thức nuôi thủy sản theo tiêu chuẩn VietGAP vào thực tiễn nuôi thủy sản ở gia đình, địa phương.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên: Tranh, ảnh, video, ... liên quan nuôi thủy sản theo tiêu chuẩn VietGAP.

2. Học sinh: Đọc trước bài học trong SGK; tìm kiếm và đọc trước tài liệu có liên quan đến nuôi thủy sản theo tiêu chuẩn VietGAP.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. HOẠT ĐỘNG 1: XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ/NHIỆM VỤ HỌC TẬP/MỞ ĐẦU (10 phút)

a) Mục tiêu: Thông qua hình ảnh, video và các câu hỏi gợi ý về nuôi thủy sản theo tiêu chuẩn VietGAP giúp HS nhớ lại những kiến thức, kinh nghiệm đã có liên quan đến nội dung bài học, tạo tâm thế cho HS trước khi bước vào bài mới.

b) Nội dung: GV sử dụng kỹ thuật KWL sau:

K	W	L
Liệt kê các điều em đã biết về nuôi thủy sản theo tiêu chuẩn VietGAP.	Liệt kê các điều em muốn biết về nuôi thủy sản theo tiêu chuẩn VietGAP.	Liệt kê các điều em đã được học về nuôi thủy sản theo tiêu chuẩn VietGAP.

c) Sản phẩm: Bảng KWL của HS (Mục K, W).

d) Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập

GV chia lớp thành nhóm (4 HS) và nêu yêu cầu thảo luận và hoàn thành bảng KWL. (Mục K, W)

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

HS liên hệ thực tiễn, tiếp nhận câu hỏi, thảo luận nhóm hoàn thành nhiệm vụ.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- Các nhóm trình bày kết quả của nhóm mình trước lớp.
- Các nhóm khác bổ sung, nhận xét.

Bước 4: Kết luận, nhận định

- GV dẫn dắt HS vào bài học: **Bài 20. Nuôi thủy sản theo tiêu chuẩn VietGAP.**

2. HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI/GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ/THỰC THI NHIỆM VỤ ĐẶT RA TỪ HOẠT ĐỘNG 1 (60 phút)

Hoạt động 2.1: TÌM HIỂU VỀ “KHÁI NIỆM VÀ LỢI ÍCH CỦA NUÔI TRỒNG THỦY SẢN THEO TIÊU CHUẨN VIETGAP” (20 phút)

- a) **Mục tiêu:** Giúp HS nêu được khái niệm và lợi ích của nuôi thủy sản theo tiêu chuẩn VietGAP.
b) **Nội dung:** GV hướng dẫn HS nghiên cứu nội dung mục I. SGK trang 101 và trả lời câu hỏi để tìm hiểu khái niệm và lợi ích của nuôi thủy sản theo tiêu chuẩn VietGAP.
c) **Sản phẩm:** HS ghi được vào vở khái niệm và lợi ích của nuôi thủy sản theo tiêu chuẩn VietGAP.
d) **Tổ chức thực hiện:**

Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập

GV yêu cầu HS nghiên cứu nội dung mục I. SGK trang 101, trả lời 2 câu hỏi dưới đây và vở rồi ghi nhớ đáp án trong thời gian 5 phút.

Câu 1: Thế nào là nuôi thủy sản theo tiêu chuẩn VietGAP?

Câu 2: Cho biết lợi ích của chăn nuôi theo tiêu chuẩn VietGAP?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS nghiên cứu thông tin mục I. SGK trang 101, thảo luận cặp đôi trả lời câu hỏi, và ghi đáp án vào vở nháp.
- GV hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- GV mời đại diện HS trình bày kết quả thảo luận.
- GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).

Bước 4: Kết luận, nhận định

- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.
- GV chuyển sang hoạt động mới.

NỘI DUNG KẾT LUẬN:

I. Khái niệm và lợi ích của nuôi thủy sản theo tiêu chuẩn VietGAP

1. Khái niệm

Nuôi thủy sản theo tiêu chuẩn VietGAP (Vietnamese Good Aquaculture Practice) là quy phạm thực hành áp dụng trong nuôi trồng thủy sản nhằm đảm bảo an toàn thực phẩm, giảm thiểu dịch bệnh, giảm thiểu ô nhiễm môi trường sinh thái, đảm bảo trách nhiệm xã hội, truy xuất nguồn gốc sản phẩm và góp phần thúc đẩy nuôi trồng thủy sản hướng tới sự phát triển bền vững.

2. Lợi ích của nuôi thủy sản theo tiêu chuẩn VietGAP

- + Đối với cơ sở chăn nuôi: giảm chi phí, sản phẩm có chất lượng ổn định, tạo mối quan hệ tốt với người lao động và cộng đồng xung quanh.
- + Đối với người lao động: có môi trường làm việc an toàn, đảm bảo vệ sinh, nâng cao được kỹ năng lao động.
- + Đối với người tiêu dùng và xã hội: truy xuất được nguồn gốc sản phẩm, công bằng trong lựa chọn thực phẩm an toàn.
- + Đối với cơ sở chế biến thủy sản: có nguồn nguyên liệu đảm bảo, giảm chi phí kiểm tra thủy sản, tăng cơ hội xuất khẩu sản phẩm,...

Hoạt động 2.2: TÌM HIỂU VỀ “QUY TRÌNH NUÔI THỦY SẢN THEO TIÊU CHUẨN VIETGAP” (40 phút)

a) **Mục tiêu:** HS phân tích được các hoạt động trong quy trình nuôi thủy sản theo tiêu chuẩn VietGAP.

b) Nội dung:

- GV yêu cầu HS nghiên cứu nội dung mục II trong SGK, thảo luận nhóm hoàn thành phiếu học tập “Tìm hiểu quy trình nuôi thủy sản theo tiêu chuẩn VietGAP” theo nội dung được GV phân công:
 - + Nhóm 1, 2: Tìm hiểu nội dung 1 trong phiếu học tập.
 - + Nhóm 3, 4: Tìm hiểu nội dung 2 trong phiếu học tập.
 - + Nhóm 5, 6: Tìm hiểu nội dung 3, 4 trong phiếu học tập.
 - + Nhóm 7, 8: Tìm hiểu nội dung 5, 6, 7 trong phiếu học tập.
- GV yêu cầu HS trả lời các câu hỏi trong hộp khám phá và kết nối năng lực.

Câu 1: Giải thích vì sao phải khử trùng con giống trước khi thả vào nơi nuôi.

Câu 2: Vì sao vào ban đêm, vào những ngày trời âm u và các tháng cuối của vụ nuôi phải quan tâm hơn đến việc sử dụng quạt nước để tăng lượng khí oxygen hoà tan cho ao nuôi?

Câu 3: Tìm hiểu biện pháp phòng, trị bệnh theo tiêu chuẩn VietGAP cho một số động vật thủy sản phổ biến.

Câu 4: Theo em, việc thu gom và xử lý chất thải có ý nghĩa như thế nào trong nuôi thủy sản theo tiêu chuẩn VietGAP.

c) Sản phẩm: Kết quả hoàn thành nhiệm vụ của các nhóm.

d) Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập

- GV yêu cầu HS nghiên cứu nội dung mục II trong SGK trang 102, 103, 104, thảo luận nhóm theo kỹ thuật khăn trải bàn hoàn thành phiếu học tập “Tìm hiểu quy trình nuôi thủy sản theo tiêu chuẩn VietGAP” theo nội dung được GV phân công:

Quy trình	Cách thực hiện	
1. Chuẩn bị nơi nuôi	Lựa chọn địa điểm	
	Cải tạo, vệ sinh	
	Cấp nước	
	Chuẩn bị dụng cụ nuôi	
	Nhận diện và phòng ngừa các mối nguy	
2. Lựa chọn và thả giống	Nguồn gốc giống	
	Chất lượng con giống	
	Vận chuyển và thả con giống	
3. Quản lý và chăm sóc	Thức ăn và cho ăn	
	Quản lý môi trường	
	Quản lý dịch bệnh	
4. Thu hoạch		
5. Thu gom, xử lý chất thải		
6. Ghi chép, lưu trữ hồ sơ, truy xuất nguồn gốc		
7. Kiểm tra nội bộ		

+ Nhóm 1, 2: Tìm hiểu nội dung 1 trong phiếu học tập.

+ Nhóm 3, 4: Tìm hiểu nội dung 2 trong phiếu học tập.

+ Nhóm 5, 6: Tìm hiểu nội dung 3, 4 trong phiếu học tập.

+ Nhóm 7, 8: Tìm hiểu nội dung 5, 6, 7 trong phiếu học tập.

- GV yêu cầu HS trả lời các câu hỏi trong hộp khám phá và kết nối năng lực.

Câu 1: Giải thích vì sao phải khử trùng con giống trước khi thả vào nơi nuôi?

Câu 2: Vì sao vào ban đêm, vào những ngày trời âm u và các tháng cuối của vụ nuôi phải quan tâm hơn đến việc sử dụng quạt nước để tăng lượng khí oxygen hoà tan cho ao nuôi?

Câu 3: Tìm hiểu biện pháp phòng, trị bệnh theo tiêu chuẩn VietGAP cho một số động vật thủy sản phổ biến.

Câu 4: Theo em, việc thu gom và xử lý chất thải có ý nghĩa như thế nào trong nuôi thủy sản theo tiêu chuẩn VietGAP.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

HS thảo luận nhóm, nghiên cứu SGK tìm kiếm thông tin thống nhất đáp án và ghi chép nội dung hoạt động ra bảng phụ.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

HS gắn kết quả lên bảng, cử đại diện báo cáo.

Bước 4: Kết luận, nhận định

- HS nhận xét, bổ sung, đánh giá.
- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.

<u>NỘI DUNG KẾT LUẬN:</u>		
II. Quy trình nuôi thủy sản theo tiêu chuẩn VietGAP		
Quy trình	Cách thực hiện	
1. Chuẩn bị nơi nuôi	Lựa chọn địa điểm	- Nằm trong vùng quy hoạch nuôi thủy sản. - Không có nguy cơ về an toàn vệ sinh thực phẩm, an toàn lao động, vệ sinh môi trường,...
	Cải tạo, vệ sinh	Cải tạo, vệ sinh và xử lý mầm bệnh nơi nuôi trước khi thả con giống.
	Cấp nước	- Cấp lượng nước sạch phù hợp. - Kiểm tra và điều chỉnh các chỉ tiêu môi trường nước phù hợp với tiêu chuẩn VietGAP.
	Chuẩn bị dụng cụ nuôi	Chuẩn bị đầy đủ dụng cụ: máy bơm, quạt nước, xuong, dụng cụ đo kiểm môi trường nước,...
	Nhận diện và phòng ngừa các mối nguy	Nhận diện, có biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn các mối nguy về an toàn thực phẩm, an toàn môi trường, an toàn lao động.
2. Lựa chọn và thả giống	Nguồn gốc giống	Nguồn gốc con giống rõ ràng, được sản xuất từ cơ sở sản xuất giống có kiểm soát chất lượng, đảm bảo an toàn sinh học.
	Chất lượng con giống	Đảm bảo các tiêu chuẩn theo yêu cầu VietGAP như cơ thể cân đối, kích cỡ đồng đều, phản xạ nhanh, không có dấu hiệu bệnh và được kiểm dịch.
	Vận chuyển và thả con giống	- Tránh xây sát. - Khử trùng trước khi thả. - Thả đúng mật độ và mùa vụ.
3. Quản lý và chăm sóc	Thức ăn và cho ăn	- Thức ăn: + Có nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo chất lượng, đóng bao theo quy định. + Kích cỡ, chất lượng phù hợp với đối tượng và giai đoạn phát triển của động vật. + Bảo quản đúng quy định, không bị nấm mốc và biến chất; không sử dụng hormone, chất kích thích tăng trưởng. - Cho ăn vào sáng sớm hoặc chiều mát; lượng thức ăn và cách cho ăn phù hợp với từng loại vật nuôi.
	Quản lý môi trường	- Thường xuyên kiểm tra và theo dõi các yếu tố môi trường. - Định kỳ sử dụng chế phẩm sinh học làm sạch môi trường ao nuôi. - Sử dụng quạt nước để tăng lượng khí oxygen hoà tan trong ao đặc biệt vào ban đêm, vào ngày trời âm u và các tháng cuối vụ. - Hằng ngày theo dõi hoạt động của động vật thủy sản.
	Quản lý dịch bệnh	- Lập kế hoạch phòng trừ dịch bệnh. - Thường xuyên theo dõi sức khỏe vật nuôi, có

		quy trình phòng bệnh, trị bệnh phù hợp với từng đối tượng. - Có hồ sơ theo dõi toàn bộ diễn biến dịch bệnh.
4. Thu hoạch	- Thu hoạch bằng dụng cụ, phương pháp phù hợp. - Dùng xe chuyên dụng để vận chuyển thủy sản. - Ghi chép số lượng, ngày giờ, địa chỉ chuyển đi và chuyển đến.	
5. Thu gom, xử lý chất thải	Thu gom, phân loại và xử lý chất thải theo quy định và phải ghi chép, lưu trữ theo quy định.	
6. Ghi chép, lưu trữ hồ sơ, truy xuất nguồn gốc	Có sổ nhật ký để ghi chép các thông tin kỹ thuật trong suốt quá trình nuôi.	
7. Kiểm tra nội bộ	Chủ hộ nuôi tiến hành kiểm tra nội bộ ít nhất 1 lần/năm.	

3. HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP (10 phút)

a) **Mục tiêu:** Trả lời các câu hỏi để củng cố kiến thức đã học.

b) **Nội dung:**

- Hoạt động nhóm: Thảo luận cặp đôi hoàn thành các nhiệm vụ sau:

- Hoàn thành cột 3(L) trong bảng KWL:

K	W	L
Liệt kê các điều em đã biết về nuôi thủy sản theo tiêu chuẩn VietGAP.	Liệt kê các điều em muốn biết về nuôi thủy sản theo tiêu chuẩn VietGAP.	Liệt kê các điều em đã được học về nuôi thủy sản theo tiêu chuẩn VietGAP.

Câu hỏi 1: Phân tích ý nghĩa của các bước trong quy trình nuôi thủy sản theo tiêu chuẩn VietGAP?

Câu hỏi 2: Sự khác biệt giữa quy trình nuôi thủy sản theo tiêu chuẩn VietGAP với quy trình nuôi thủy sản thông thường là gì?

c) **Sản phẩm:** Câu trả lời của HS. Dự kiến nêu được:

d) **Tổ chức thực hiện:**

Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập

GV yêu cầu HS vận dụng kiến thức đã học để Hoàn thành cột 3(L) trong bảng KWL:

K	W	L
Liệt kê các điều em đã biết về nuôi thủy sản theo tiêu chuẩn VietGAP.	Liệt kê các điều em muốn biết về nuôi thủy sản theo tiêu chuẩn VietGAP.	Liệt kê các điều em đã được học về nuôi thủy sản theo tiêu chuẩn VietGAP.

Câu hỏi 1: Phân tích ý nghĩa của các bước trong quy trình nuôi thủy sản theo tiêu chuẩn VietGAP?

Câu hỏi 2: Sự khác biệt giữa quy trình nuôi thủy sản theo tiêu chuẩn VietGAP với quy trình nuôi thủy sản thông thường là gì?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

HS thảo luận nhóm, kết hợp với nội dung trong SGK tìm kiếm thông tin thống nhất đáp án và ghi chép nội dung hoạt động ra bảng phụ.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

GV gọi ngẫu nhiên 1 HS đại diện cho từng nhóm trình bày, các nhóm khác bổ sung (nếu có).

Bước 4: Kết luận, nhận định

- HS nhận xét, bổ sung, đánh giá.

- GV nhận xét, đánh giá.

4. HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG (10 phút)

a) **Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức vào thực tiễn nuôi thủy sản ở gia đình, địa phương để đề xuất quy trình nuôi thủy sản theo tiêu chuẩn VietGAP phù hợp với thực tiễn của địa phương. Thông qua đó góp phần nâng cao chất lượng sản phẩm nuôi thủy sản, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, sức

khỏe người sản xuất, sức khỏe người tiêu dùng, bảo vệ môi trường và truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

b) Nội dung: Tìm hiểu thực trạng các quy trình nuôi thủy sản và đề xuất biện pháp ứng dụng quy trình nuôi thủy sản theo tiêu chuẩn VietGAP cho một loài thủy sản phù hợp với thực tiễn ở gia đình, địa phương.

c) Sản phẩm: Bảng thực trạng các quy trình nuôi thủy sản ở địa phương và biện pháp đề xuất quy trình nuôi thủy sản theo tiêu chuẩn VietGAP cho một loài thủy sản phù hợp với thực tiễn ở gia đình, địa phương.

d) Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập

GV yêu cầu HS về nhà quan sát các hoạt động nuôi thủy sản ở gia đình, địa phương (nuôi tôm, cá, ngao, ếch,...), so sánh với các tiêu chuẩn trong quy trình nuôi thủy sản theo tiêu chuẩn VietGAP và đề xuất giải pháp cải thiện.

TT	Nội dung quy trình	Ưu điểm	Nhược điểm	Giải pháp đề xuất
1	Chuồng trại và thiết bị chăn nuôi			
2	Chuẩn bị con giống			
3	Quản lý và chăm sóc			
4	Thu hoạch			
5	Thu gom và xử lý chất thải			
6	Ghi chép, lưu trữ hồ sơ, truy xuất nguồn gốc			
7	Kiểm tra nội bộ			

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

HS thực hiện theo nhiệm vụ học tập ở nhà.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

HS trình bày trước lớp vào tiết sau.

Bước 4: Kết luận, nhận định

GV nhận xét, đánh giá.
